

PHƯƠNG PHÁP HỢP TÁC NHÓM TRONG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ThS. HỒ THỊ HỒNG CÚC*

Đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) là nhiệm vụ quan trọng của người dạy, nhất là trong giai đoạn hiện nay, đổi mới PPDH có ý nghĩa như là một cuộc cách mạng về phương pháp (PP). Cuộc cách mạng này sẽ mang lại sức sống mới cho sự nghiệp giáo dục; trong đó có môn *Giáo dục công dân* (GDCC).

1. Phương pháp hợp tác nhóm (HTN) là phương pháp (PP) trong đó giáo viên (GV) tổ chức đối thoại giữa học sinh (HS) và GV, giữa HS và HS nhằm huy động trí tuệ của tập thể để tìm hiểu, giải quyết một vấn đề do môn học đặt ra hoặc một vấn đề do thực tế cuộc sống đòi hỏi, từ đó đưa ra những giải pháp, kiến nghị, quan niệm mới...

PP dạy học theo nhóm có những tác động tích cực về mặt nhận thức như: HS ý thức được khả năng của mình; nâng cao niềm tin của HS vào việc học tập (HT); nâng cao khả năng ứng dụng khái niệm, nguyên lí, thông tin về sự việc vào giải quyết các tình huống khác nhau. Ngoài những tác động về mặt nhận thức, PP này còn có tác động cả về quan điểm xã hội như: cải thiện mối quan hệ xã hội giữa các cá nhân; dễ dàng trong làm việc theo nhóm; tôn trọng các giá trị dân chủ; chấp nhận được sự khác nhau về cá nhân và văn hoá; có tác dụng làm giảm lo âu và sợ thất bại; tăng cường sự tôn trọng chính bản thân mình.

Tuy nhiên, PP này chỉ thành công với nhóm nhỏ (hiệu quả nhất là từ 4-8 HS), tùy theo chủ đề và hình thức; GV và HS tốn rất nhiều thời gian để hoàn thành chủ đề có chất lượng; Nếu quản lí không hiệu quả, công việc sẽ dồn vào một số HS và sẽ không công bằng trong đánh giá.

2. Thực trạng sử dụng PPHTN trong DH môn GDCC ở trường THPT hiện nay

Tháng 5/2012, chúng tôi đã tiến hành khảo sát việc vận dụng PPHTN trong DH môn GDCC ở một số trường THPT trên địa bàn TP Hồ Chí Minh, từ đó

đề ra biện pháp góp phần nâng cao hiệu quả DH bằng PP này.

1) **Tại Trường THPT Trần Phú** (Quận Tân Phú): số GV thường xuyên vận dụng PPHTN: 57,7%; thỉnh thoảng vận dụng: PPHTN 30,8%; chưa bao giờ vận dụng: 11,5%. Trong khi đó, các PP khác lại thường được GV sử dụng như: PP tự học, tự nghiên cứu: 58%; các PP khác: 35%; PP thảo luận lớp: 30%; PP nêu vấn đề: 20%; chỉ có 12,5% GV sử dụng PPHTN, riêng PP vấn đáp: 5% không bao giờ sử dụng. Phần lớn HS được hỏi cho rằng GV không bao giờ sử dụng các PPDH khác ngoài PP thuyết trình.

2) **Tại Trường THPT Bình Chánh** (huyện Bình Chánh): 2 GV 5 năm dạy môn GDCC cho biết: Phần đông GV (96%) thường xuyên chọn PP thuyết trình trong giảng dạy môn GDCC; PP vấn đáp: 24%, PP nêu vấn đề chỉ chiếm 11%; PP tự học, tự nghiên cứu: 3%; các PP khác: 31%. Điều này cho thấy, hầu hết GV vẫn có thói quen lựa chọn, sử dụng các PPDH truyền thống là chính, chưa có được những cải tiến mạnh mẽ để đổi mới PPDH theo hướng tích cực. 23% GV GDCC có sử dụng PPHTN ở lớp chọn là do HS các lớp này tham gia tích cực hơn các lớp bình thường. Mặc dù, ở lớp thường GV cũng đưa ra thang điểm cộng đối với em nào tích cực và ngược lại sẽ bị trừ điểm thi đua, nhưng PP này vẫn chưa mang lại kết quả như mong đợi.

3) **Tại Trường THPT Nguyễn Hiền** (Q.11): 3 GV dạy môn GDCC cho rằng PPHTN rất phù hợp đối với khối 11 và 12; bởi học phần kinh tế - xã hội, Nhà nước và pháp luật là chủ đề rất gần gũi để các em tranh luận. Mặc dù chất lượng đầu vào tốt nhưng chất lượng không đồng đều nên trong tiết dạy HTN vẫn có những HS năng động và HS thụ động; HS còn ít xem bài

* Ban Dân vận Tỉnh ủy Đồng Tháp

trước ở nhà, phụ huynh ít quan tâm đến việc HT của con em, thời lượng một tiết học hạn chế khó phát huy được sự tương tác của HS. Vì vậy, có tới 71% GV thỉnh thoảng sử dụng PP nêu vấn đề; 73% sử dụng PP vấn đáp; PP tự học, tự nghiên cứu: 41%, PPHTN: 63%, PP thảo luận lớp: 35%, các PP khác: 33%.

4) Tại Trường THPT Lương Thế Vinh (Q.1): 90% GV môn *GDCD* áp dụng PPDH truyền thống, chỉ một số ít GV vận dụng PPHTN và thảo luận nhóm.

Nhìn chung GV các trường nói trên ít vận dụng PPHTN trong những giờ học bình thường, do: thói quen sử dụng các PPDH truyền thống, HTN là PP khó, tốn nhiều thời gian trong khi lượng kiến thức phải truyền đạt lớn, quỹ thời gian dành cho môn *GDCD* lại quá ít (1 tiết/tuần); *GDCD* là môn phụ trong khi để HTN thành công phải tốn nhiều công sức chuẩn bị, không gian lớp học chật, bàn ghế cố định, HS đông nên việc di chuyển khi chia nhóm gặp nhiều khó khăn, từ quan niệm coi *GDCD* là môn phụ, HS không chú trọng học môn này nên không hào hứng tham gia HTN.

3. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng PPHTN trong DH môn *GDCD* ở trường THPT địa bàn TP Hồ Chí Minh

1) Đề cao vai trò của PPHTN trong DH môn *GDCD* ở các trường THPT. Trong quá trình HT của HS tại trường THPT, giáo dục đạo đức, pháp luật cho HS tạo điều kiện cho các em trở thành những công dân tốt là một việc làm hết sức quan trọng và cần thiết. Để giúp HS có nhận thức tốt về đạo đức, lối sống, pháp luật, giúp các em có thể tự tin bước ra ngoài xã hội, GV dạy môn *GDCD* cần phải thường xuyên tìm tòi, nghiên cứu và tìm ra những biện pháp DH có hiệu quả.

HTN là một PPDH có nhiều ưu điểm: - Tạo cơ hội tối đa cho mọi thành viên trong nhóm được bộc lộ sự hiểu biết của mình, giúp HS phát triển khả năng tư duy và diễn đạt; - Tạo cơ hội cho mọi thành viên trong nhóm học hỏi lẫn nhau, tập lắng nghe ý kiến của người khác một cách kiên nhẫn, lịch sự, tập đánh giá ý kiến người khác một cách độc lập; - Giảm bớt tính chủ quan, phiến diện, tăng tính khách quan khoa học trong kiến thức của HS; - Hình thành thói quen tương tác trong HT, tăng cường năng lực hợp tác và không khí hiểu biết, đoàn kết, tin cậy lẫn nhau, khiến giờ học trở nên sinh động, hấp dẫn hơn; - Kích thích thi đua giữa các thành viên trong nhóm; - Cải thiện mối quan

hệ GV-HS, HS-HS; - GV có thông tin phản hồi từ HS để điều chỉnh việc dạy, việc học,...

2) *Nắm vững mối quan hệ giữa PPHTN với các PPDH tích cực khác.* Không có PP, phương tiện và hình thức DH nào là vạn năng. Vì vậy, trong DH, GV cần chú ý sử dụng phối hợp các PP, phương tiện và hình thức tổ chức DH một cách phù hợp.

Một trong những PP hiện được các trường THPT đánh giá mang lại hiệu quả cao là PPHTN. PP này có những ưu điểm như đã nêu ở trên. Tuy nhiên, nếu chỉ máy móc và cứng nhắc áp dụng PP này mà không biết kết hợp hợp lý với các PPDH tích cực khác sẽ làm giảm hiệu quả bài dạy.

3) *Tăng cường kĩ năng vận dụng PPHTN trong DH *GDCD* ở trường THPT cho GV.* Nếu GV có PPHTN tích cực, hấp dẫn sẽ lôi cuốn được HS tham gia một cách tự giác. Để kích lệ HS tích cực tham gia HTN, nên có các cột điểm thực hành dành cho các buổi HTN. Tuy nhiên, GV nên tránh tình trạng quá tải khi giao bài tập HTN về nhà để HS có thời gian vừa học, vừa có những phút thư giãn để tinh thần được thoải mái tiếp nhận bài học.

Hiện nay, HTN bao gồm hai hình thức: - Nhóm hình thành từ bên ngoài (HS tự giác cùng nhau lập thành một nhóm để trao đổi bài tập về nhà; nhóm này có thể là học cùng lớp, cùng trường hoặc thậm chí là khác trường); - Nhóm HT nảy sinh trong quá trình HT ở lớp, dưới sự hướng dẫn của GV (mỗi nhóm từ 4-5 HS, do GV tự sắp xếp theo sơ đồ lớp, theo kết quả xếp loại HT...). So với nhóm hình thành bên ngoài, nhóm thảo luận này do không có sự chuẩn bị trước ở nhà nên phát huy hiệu quả không cao. Để phát huy tính tích cực của hình thức nhóm thứ nhất, nên phòng tránh các tình trạng tiêu cực có thể xảy ra, đó là phải có sự liên hệ giữa các phụ huynh với nhau và với GV để theo dõi, bám sát kiểm tra khi con em mình học nhóm.

Có nhiều cách để thành lập nhóm. Dưới đây là 7 cách thành lập nhóm: (xem *bảng trang bên*).

Trong HTN, có thể *tham khảo một số mô hình (MH)* sau:

1) MH "Phát biểu lần lượt". Mọi thành viên đều có cơ hội phát biểu, tham gia, mọi người dễ biết về nhau hơn. Tuy nhiên, không khí tranh luận bị hạn chế, tâm lí ít thoải mái với một số người; do vậy, chỉ nên dùng lúc đầu, khi mọi người cần tự giới thiệu về mình; hoặc khi cần có ý kiến riêng của mỗi người; khi không khí thảo luận quá trầm lắng.

Hình thức		Cách thực hiện - Ưu, nhược điểm
1. Các nhóm gồm những người tự nguyện, chung mối quan tâm	Ưu	Đối với HS, đây là cách dễ chịu nhất để thành lập nhóm, đảm bảo công việc thành công nhanh nhất
	Nhược	Dễ tạo ra sự tách biệt giữa các nhóm trong lớp, vì vậy cách tạo lập nhóm như thế này không nên là khả năng duy nhất
2. Các nhóm ngẫu nhiên	Ưu	Bằng cách đếm số, phát thẻ, rút thăm, sắp xếp theo màu sắc,...
	Nhược	Các nhóm luôn luôn mới sẽ đảm bảo mọi HS đều có thể HT chung nhóm với tất cả các HS khác
3. Nhóm ghép hình	Ưu	Nguy cơ có trục trặc sẽ tăng cao. HS phải sớm làm quen với việc đó để thấy rằng cách lập nhóm như vậy là bình thường
	Nhược	Xé nhỏ một bức tranh hoặc các tờ tài liệu cần xử lí. HS được phát các mẫu xé nhỏ, những HS ghép thành bức tranh hoặc tờ tài liệu đó sẽ tạo thành nhóm
4. Các nhóm với những đặc điểm chung	Ưu	Cách tạo lập nhóm kiểu vui chơi, không gây ra sự đối địch.
	Nhược	Cần một ít chi phí để chuẩn bị và cần nhiều thời gian hơn để tạo lập nhóm
5. Các nhóm cố định trong một thời gian dài	Ưu	Ví dụ: Tất cả những HS cùng sinh ra trong mùa đông, mùa xuân, mùa hè hoặc mùa thu sẽ tạo thành nhóm
	Nhược	Tạo lập nhóm một cách độc đáo, tạo ra niềm vui và HS có thể biết nhau rõ hơn
6. Nhóm có HS khá hỗ trợ HS yếu	Ưu	Cách làm này mất đi tính độc đáo nếu được sử dụng thường xuyên
	Nhược	Các nhóm được duy trì trong một số tuần hoặc một số tháng. Các nhóm này thậm chí có thể được đặt tên riêng
7. Phân chia theo năng lực HT khác nhau	Ưu	Cách làm này đã được chứng tỏ tốt trong những nhóm HT có nhiều vấn đề
	Nhược	Sau khi đã quen nhau một thời gian dài thì việc lập các nhóm mới sẽ khó khăn
8. Nhóm có HS khá hỗ trợ HS yếu	Ưu	Những HS khá giỏi trong lớp cùng luyện tập với các HS yếu hơn và đảm nhận trách nhiệm của người hướng dẫn
	Nhược	Tất cả đều được lợi. Những HS giỏi đảm nhận trách nhiệm, những HS yếu được giúp đỡ
9. Phân chia theo năng lực HT khác nhau	Ưu	Ngoài việc mất nhiều thời gian thì chỉ có ít nhược điểm, trừ khi những HS giỏi hướng dẫn sai
	Nhược	Những HS yếu hơn sẽ xử lí các bài tập cơ bản, những HS đặc biệt giỏi sẽ nhận được thêm những bài tập bổ sung
10. Phân chia theo năng lực HT khác nhau	Ưu	HS có thể tự xác định mục đích của mình. Ví dụ, ai bị điểm kém trong môn Toán thì có thể tập trung vào một số ít bài tập

HTN sẽ tạo cơ hội cho mọi HS, từ khá giỏi cho đến yếu kém, đều được tham gia vào hoạt động HT và phát huy tính chủ động sáng tạo năng lực tư duy độc lập của từng người. Vì vậy, GV dạy môn GDCD cần phát huy lợi thế của PP này để giờ học tránh khỏi nhàm chán, khô khan đồng thời khơi gợi được tính tích cực trong HT của HS, đem lại hiệu quả cao cho môn học. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. **Giáo dục công dân lớp 10, 11, 12.** NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2010, 2011.
2. Bộ GD-ĐT. **Giáo trình triết học Mác Lênin** (dùng trong các trường đại học và cao đẳng). NXB Giáo dục, H. 2007.
3. Bộ GD-ĐT. **50 năm phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo.** NXB Giáo dục, H. 1995.
4. Nguyễn Văn Ngọc - Trần Lê Nhân. **Cổ học tinh hoa.** NXB Văn học, H. 2002.
5. Đinh Văn Đức - Dương Thuý Nga (đồng chủ biên). **Phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông.** NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2009.
6. Phạm Minh Hạc. **Về phát triển toàn diện con người thời kì công nghiệp hóa - hiện đại hóa.** NXB Chính trị quốc gia, H. 2001.
7. Phan Trọng Ngọ. **Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường.** NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2005.
8. **Tài liệu bồi dưỡng giáo viên môn Giáo dục công dân 10, 11 và 12.** NXB Giáo dục, H. 2010, 2011.
9. Thái Duy Tuyên. **Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới.** NXB Giáo dục, H. 2007.

SUMMARY

Group work is one of the most effective learning methodologies to enable learners to collaborate and share their active cognitive feedback. Therefore, in order to make it successful with teaching Moral Education classes at high schools in Ho Chi Minh City, the teachers' role should be necessarily considered not only as a knowledge transmitter but also as a designer and developer of curriculum to help learners gain more new knowledge.

2) **MH: Hiệp ý tay đôi.** Hoàn thiện suy nghĩ cá nhân trước khi phát biểu; tạo ra không khí thảo luận dễ chịu. Song do một số người có thể không có cơ hội phát biểu, vì vậy nên dùng biện pháp này trong giai đoạn đầu của thảo luận.

3) **MH "Hoàn thiện từng bước".** Hoàn thiện từng bước suy nghĩ cá nhân; tạo ra không khí thảo luận dễ chịu. Tuy vậy, nhiều người có thể không có cơ hội phát biểu trước cả nhóm, mất nhiều thời gian. Do vậy, nên dùng trong trường hợp cần hoàn thiện một kết luận quan điểm chung của nhóm.

4) **MH chia sẻ giữa các nhóm.** Giúp chia sẻ thông tin giữa các nhóm, cá nhân có thêm cơ hội biết nhiều người, được phát biểu nhiều hơn. Chỉ dùng tốt với các nhóm nhỏ. Do vậy, nên dùng khi cần chia sẻ, trao đổi kết quả thảo luận giữa các nhóm.